

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2019/HSST
Ngày: 28-06-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- ***Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trần Thị Qui

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Đỗ Thị Hải

2. Ông Tống Văn Long

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

- ***Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa:***
Bà Trần Thị C - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 06 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2019/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 06 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Võ Nhật N**; tên gọi khác: Nh; Sinh năm: 1997; Tại: Đ; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Tổ A, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 08/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Văn H, sinh năm 1964 và con bà Phan Thị H, sinh năm 1968, cư trú tại: Tổ A, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; Vợ, con: Chưa có.

- ***Tiền án:***

+ Ngày 31/7/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xử phạt 18 tháng tù giam về tội “giao cấu với trẻ em” theo bản án số 60/2017/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/3/2018. Đến nay chưa được xóa án tích.

- ***Nhân thân:***

+ Ngày 02/02/2019 cùng đồng phạm thực hiện hành vi Cướp tài sản tại khách sạn Cao nguyên xanh, phường I, Tp. Bảo Lộc và bị Cơ quan CSĐT Công an Tp. Bảo Lộc khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam về tội Cướp tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 168 BLHS.

+ Ngày 17/4/2017, bị Công an Tp. Bảo Lộc xử phạt hành chính số tiền 4.750.000 đồng về hành vi “đánh nhau và gây rối trật tự công cộng có mang theo vũ khí thô sơ”. Ngày 27/04/2017 bị cáo đã nộp phạt.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 15/02/2019 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Trần C**; tên gọi khác: không; Sinh năm: 1999; Tại: L; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn N, sinh năm: 1958 và con bà: Bùi Thị S, sinh năm 1976, cả hai hiện cư trú: thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/3/2019 đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**; tên gọi khác: Đ nhóc; Sinh ngày 09/10/1999; Tại: L; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: thôn A, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: Lớp 07/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm: 1976 và con bà: Phạm Thị Th, sinh năm 1974, hiện cư trú: thôn A, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/6/2019 Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xử Nguyễn Văn Đ 42 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 02/01/2019 (có mặt)

Bị hại:

1. Ông Trần Ngọc H, sinh năm 1957; Nơi cư trú: đường P, Phường A, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. (có đơn xin vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Trung Th, sinh năm 1960; Nơi cư trú: đường L, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. (có đơn xin vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Ngô Tuấn A, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

2. Ông Phùng Văn Tr, sinh năm 1974; Nơi cư trú: đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt)

Người làm chứng:

Anh Lương Ngọc A1, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 01/10/2018, Võ Nhật N (N Nhỏ) cùng Nguyễn Văn Đ (Đ Nhóc), Trần Đình C (B), Lương Ngọc Anh (C) và Nguyễn Tiến D rủ nhau tới khách sạn “G” do ông Trần Ngọc H làm chủ để thuê phòng nghỉ. N sử dụng chứng minh nhân dân của Trương Thanh L để thuê phòng 101 của khách sạn G. Khoảng 23 giờ N và Đ đi taxi đến đường B, phường A đón Trần C qua

khách sạn để cho C ngủ qua đêm. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 02/10/2018, N rủ cả nhóm cùng lấy trộm chiếc tivi hiệu Asanzo ES32T890, loại 32 inch để ở trong phòng 101 thì không ai có ý kiến gì. Sau đó, N dùng 01 chiếc tuốc nơ vít lấy trong tủ của khách sạn để tháo ốc vít cố định tivi nhưng không tháo được, Đ thấy vậy đi đến dùng chìa khóa nhặt được trong phòng của khách sạn giúp N vặn ốc vít thì chìa khóa bị gãy. C đi đến, dùng hộp quẹt có sẵn tại phòng của khách sạn hơ nóng ốc vít và tháo được tivi ra khỏi mặt tủ. D, C và Ch dùng 01 chiếc chặn màu đỏ kích thước 1,6m x 2m của khách sạn cuộn tivi lại còn Đ giúp dùng cuộn dây dù có trong phòng của khách sạn chập lại nhiều đoạn để buộc vào tivi để thả tivi từ cửa sổ ban công phòng 101 xuống dưới đất cho C ở dưới đỡ lấy. Sau đó, N dùng điện thoại của C gọi điện thoại cho A để cầm cố chiếc tivi thì A đồng ý. Sau đó, N và C đi taxi mang chiếc tivi đã trộm cắp được đến cầm cố cho A với giá 500.000 đồng. Trên đường đi taxi về khách sạn N đã vứt chiếc chặn màu đỏ cùng sợi dây dù dùng để cuộn chiếc ti ở dọc đường. Khi về đến khách sạn, N kể cho cả nhóm nghe về việc đã cầm chiếc ti vi được 500.000 đồng, trả tiền taxi hết 400.000 đồng, còn lại N dùng để tiêu xài C.

Ngoài ra, vào khoảng 16 giờ ngày 17/10/2018 N đi đến tiệm internet ở phường A, Tp. Bảo Lộc rồi điện thoại cho Th1 (chưa rõ nhân thân lai lịch) nhờ Th1 chở qua nhà nghỉ “H” do ông Nguyễn Trung Th làm chủ, để lấy đồ do N thuê phòng số 5 trước đó (N sử dụng chứng minh nhân dân mang tên Lương Ngọc A1 để thuê). Khi đến nhà nghỉ H, Th1 đứng ở sân đợi còn N vào phòng số 05 tháo trộm 01 chiếc tivi 29 inch nhãn hiệu Asanzo 29S550 và dùng 01 chiếc chặn màu trắng kích thước 1,8m x 2m của nhà nghỉ để cuộn chiếc tivi này lại. Sau đó, N bê chiếc tivi này ra xe và nói Th1 chở N cùng chiếc tivi đến nhà anh Phùng Văn Tr để gửi lại chiếc tivi. Sau đó, cơ quan CSĐT Công an thành phố Bảo Lộc thu giữ được 01 chiếc ti vi 29 inch nhãn hiệu Asanzo 29S550, còn chiếc chặn màu trắng N dùng để bọc ti vi không thu hồi được.

Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 110 ngày 12/11/2018 của hội đồng định giá thành phố Bảo Lộc xác định: 01 tivi màn hình phẳng màu đen, loại 32 inch nhãn hiệu Asanzo ES32T890 trị giá 2.560.000 đồng; 01 chiếc chặn màu đỏ kích thước 1,6m x 2m giá trị 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt ở khách sạn Gi là 2.660.000 đồng.

Trị giá 01 tivi màn hình phẳng màu đen, loại 29 inch nhãn hiệu Asanzo 29S550 có giá trị 1.200.000 đồng; 01 chiếc chặn màu trắng kích thước 1,8m x 2m có giá trị 105.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp ở nhà nghỉ H là 1.305.000 đồng.

Về tang vật: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại: 01 chiếc ti vi cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Trung Th và ông Trần Ngọc H. Sau khi nhận lại được tài sản ông Th và ông H không có yêu cầu bồi thường

gì về dân sự và không có yêu cầu bồi thường đối với chiếc chăn không thu hồi được.

Cơ quan CSĐT công an Tp. Bảo Lộc đã tiến hành thu giữ và trả lại 01 bản chứng minh nhân dân mang tên Trương Thanh L, Lương Ngọc A1 cho anh L và Ngọc A.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Trần C đã trả số tiền 300.000 đồng là tiền mà các bị cáo phải trả để thuê phòng nghỉ tại khách sạn của ông Trần Ngọc H. Sau khi nhận được tiền ông H không có yêu cầu đề nghị gì

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Ngô Tuấn A không yêu cầu đề nghị về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 13 tháng 05 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố các bị cáo Võ Nhật N, Trần C, Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận toàn bộ nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo thừa nhận các bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác với hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, các bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì nội dung của bản cáo trạng.

Đ diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo về hành vi phạm tội, đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo N từ 15 đến 18 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C, xử phạt bị cáo C từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ, xử phạt bị cáo Đ từ 12 đến 15 tháng tù.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì nên không xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với viện kiểm sát

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo N: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo C: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Đ: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN XÉT CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến thắc mắc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng qui định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 02/10/2018, tại phòng số 101 của khách sạn G, Võ Nhật N, Trần C và Nguyễn Văn Đ đã có hành vi lén lút lấy 01 chiếc tivi 32 inch nhãn hiệu Asanzo, màn hình phẳng và 01 chiếc chăn màu đỏ có tổng trị giá là 2.660.000 đồng (Hai triệu sáu trăm sáu mươi ngàn đồng) là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Đối chiếu lời khai của các bị cáo; lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự, có đủ căn cứ khẳng định hành vi của các bị cáo Võ Nhật N, Nguyễn Văn Đ, Trần C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành. Xét tính chất hành vi do các bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ các bị cáo coi thường kỷ cương pháp luật, hành vi trên không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương; nên cần thiết phải áp dụng cho các bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Khi xem xét hình phạt cần xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng hình phạt phù hợp cho từng bị cáo. Bị cáo Võ Nhật N có nhân thân xấu, đang bị khởi tố về tội Cướp tài sản, có tiền án nhưng không lấy đó là bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, bị cáo Đ đã bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xử phạt 42 tháng tù về tội Cướp giật tài sản nên cần cách ly bị cáo N, Đ ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và đề răn đe phòng ngừa C.

Về tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo N: Tại bản án số 60/2017/HSST ngày 31/7/2017, TAND Tp.Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 tháng tù về tội Giao cấu với trẻ em; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/3/2018 chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N, Đ, C đã thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; bị cáo Đ, C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp

dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo Đ và C.

Tại phiên tòa bị cáo Đ trình bày có ông ngoại là người có công cách mạng nhưng không có chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở xem xét.

Về nhân thân:

Đối với bị cáo N: Ngày 17/4/2017, bị Công an Tp. Bảo Lộc xử phạt hành chính số tiền 4.750.000 đồng về hành vi “đánh nhau và gây rối trật tự công cộng có mang theo vũ khí thô sơ” đến ngày 27/4/2017 đã nộp phạt; Ngày 02/02/2019 cùng đồng phạm thực hiện hành vi Cướp tài sản tại khách sạn cao nguyên xanh, phường I, Tp. Bảo Lộc và bị Cơ quan CSĐT Công an Tp. Bảo Lộc khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam về tội Cướp tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 168 BLHS.

Đối với bị cáo Đ: Ngày 14/6/2019 Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xử Nguyễn Văn Đ 42 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có việc làm ổn định, Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Đối với Lương Ngọc A1: tại thời điểm Trần C, Võ Nhật N, Trần Đình Ch, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tiến D thực hiện hành vi lấy trộm chiếc ti vi thì Ngọc A1 đang ngủ nên không biết, không tham gia lấy trộm tài sản. Sau đó cả nhóm kể lại cho A1 thì A1 mới biết. Hành vi của A1 là biết được sự việc phạm tội của các đối tượng nhưng không trình báo đến các cơ quan chức năng. Tuy nhiên, hành vi của A1 không thuộc trường hợp che giấu tội phạm quy định tại điều 389 và không tố giác tội phạm quy định tại điều 390. Do đó, không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của Ngọc Anh.

Đối với Nguyễn Tiến D, là người tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên hiện D đã bỏ trốn khỏi địa phương nên chưa làm việc được với D để xác minh rõ vai trò đồng phạm. Do đó, sẽ tiếp tục điều tra xác minh và xử lý sau.

Đối với Trần Ch, là người đã giúp N thực hiện hành vi trộm cắp tuy nhiên, sau khi xảy ra sự việc Ch đã chết vào ngày 16/3/2019 nên không đề cập đến.

Đối với anh Ngô Tuấn A là người nhận cầm cố ti vi từ N. Tuy nhiên, tại thời điểm cầm cố A không biết nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với hành vi của A.

Đối với việc N lén lút lấy trộm 01 chiếc ti vi và chiếc chăn để bọc ti vi của do ông Nguyễn Trung Th tại nhà nghỉ “H”. Tuy nhiên tổng giá trị tài sản 1.305.000 đồng, bản thân N không có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên không xử lý hình sự đối với hành vi này của N.

Đối với Th1 tham gia cùng N vào việc lấy trộm tài sản tại nhà nghỉ “H”. Tuy nhiên chưa xác định được nhân thân lai lịch của Th1 nên tách ra điều tra xử lý khi có căn cứ.

Đối với hành vi của anh Phùng Văn Tr cho N gửi nhờ ti vi do N lấy được tại nhà nghỉ H. Khi cho gửi nhờ anh Tr không biết nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý hình sự đối với hành vi của anh Tr.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với các tài sản thu hồi được Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản không có yêu cầu gì; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Nhật N, Trần C, Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Võ Nhật N **18 (mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ **12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Trần C **12 (mười hai)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **24 (hai mươi bốn)** tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần C cho Ủy ban nhân xã Hòa Nam, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc Thi hành án thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí tòa án.

Buộc bị cáo Võ Nhật N, Trần C, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS nhân dân thành phố Bảo Lộc;
- Công an thành phố Bảo Lộc;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A thành phố Bảo Lộc;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Trần Thị Qui.